

Số: /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao chỉ tiêu bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm năm 2026 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (đợt 1)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2024;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai.

Căn cứ Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/08/2025 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc Hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành luật đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công năm 2026;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 300/TTr-SNNMT ngày 09 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm năm 2026 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (đợt 1) như sau:

- Tổng số dự án: 41.

Trong đó:

+ Dự án trọng điểm: 24.

+ Dự án đầu giá: 11.

+ Dự án ngoài ngân sách: 06.

- Tổng diện tích phải thu hồi để thực hiện các dự án: 29.401,01ha.

Trong đó:

+ Dự án trọng điểm: 4.531,35ha.

+ Dự án đấu giá: 1.640,34ha.

+ Dự án ngoài ngân sách: 23.229,32ha.

- Tổng diện tích đất cần thu hồi, GPMB đến 31/12/2026 là: 10.173,72ha, đạt tỷ lệ là 100%.

Trong đó:

+ Dự án trọng điểm: 2.830,56ha.

+ Dự án đấu giá: 1.640,34ha.

+ Dự án ngoài ngân sách: 5.702,81ha.

(Kèm theo Phụ lục I: Bảng chỉ tiêu bồi thường giải phóng mặt bằng các dự án cụ thể; Phụ lục II: Bảng chỉ tiêu bồi thường GPMB theo xã, phường)

Điều 2. Căn cứ điều 1 quyết định này, UBND tỉnh giao trách nhiệm:

a) UBND các xã, phường nơi có đất thu hồi:

- Triển khai ngay việc thực hiện quyết định của UBND tỉnh. Lập sơ đồ gantt và kế hoạch giải phóng mặt bằng, số liệu diện tích đất giải phóng mặt bằng theo tháng, quý, cập nhật và báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường vào thứ 6 hàng tuần thông qua UBND tỉnh.

- Căn cứ chỉ tiêu về diện tích đất và thời gian cần phải hoàn thành việc thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án trong năm 2026, UBND các xã, phường nơi có đất thu hồi có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các dự án theo quy định của Luật Đất đai, theo thẩm quyền đã được UBND tỉnh giao. Hoàn thành việc thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thu hồi đất, chi trả tiền và bàn giao mặt bằng cho các chủ đầu tư đúng tiến độ.

b) Trung tâm Phát triển đất tỉnh và các chi nhánh

- Giao Trung tâm Phát triển đất tỉnh và các chi nhánh là tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện các dự án trên địa bàn; chủ trì, phối hợp với UBND các xã, phường xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn nơi có đất thu hồi.

- Trung tâm Phát triển đất tỉnh và các chi nhánh chủ trì, phối hợp với UBND các xã, phường định kỳ hằng tháng báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

c) Các Sở, ngành liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các Sở, ngành, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phát triển đất tỉnh và các chi nhánh, UBND các xã, phường và Chủ đầu tư dự án để xử lý các công việc có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án.

d) Chủ đầu tư các dự án

- Ngay sau khi có quyết định phê duyệt dự án đầu tư của cơ quan có thẩm quyền, chủ đầu tư các dự án có trách nhiệm bàn giao hồ sơ dự án, bàn giao mốc, ranh giới giải phóng mặt bằng và bàn giao bản đồ thu hồi đất, hồ sơ thu hồi đất có liên quan cho UBND các xã, phường nơi dự án đi qua và tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường để triển khai thực hiện ngay công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Chủ đầu tư các dự án phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh nếu việc thực hiện bị chậm trễ.

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Phát triển đất tỉnh và các chi nhánh, UBND các xã, phường nơi có đất thu hồi xây dựng cơ chế trao đổi, làm việc định kỳ hằng tháng nhằm kịp thời nắm bắt những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai dự án để báo cáo, đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo xử lý.

c) Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện chỉ tiêu bồi thường, giải phóng mặt bằng của các địa phương.

- Hỗ trợ các địa phương xử lý các khó khăn vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thu hồi đất.

- Tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo UBND tỉnh để chỉ đạo.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường; Giám đốc Trung tâm Phát triển đất tỉnh, Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất các chi nhánh; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh, Giám đốc Ban quản lý dự án các Khu vực và Thủ trưởng các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. Tỉnh ủy; TT.HĐND (báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu VT, KTN, KTNS.

Hồ Văn Hà

PHỤ LỤC I: BẢNG CHỈ TIÊU GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG THEO DỰ ÁN CỤ THỂ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên dự án	Địa điểm	Tổng diện tích (ha)	Diện tích GPMB năm 2026 (ha)	Tỷ lệ hoàn thành năm 2026 (%)	Chủ đầu tư	Đơn vị thực hiện GPMB	Ghi chú
I	DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM		4.531,35	2.830,56	100%			
1	Dự án đầu tư xây dựng đường vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh	Xã Xuân Đường, Xuân Quế, Dầu Giây, An Viễn, Bình An, Hưng Thịnh, Trảng Bom, Bình Minh, Tân An	436,81	436,81	100%	Trung tâm PTQĐ tỉnh	Trung tâm PTQĐ tỉnh và các Chi nhánh	
	Trong đó:	Xã Xuân Đường	80,51	80,51	100%			
		Xã Xuân Quế	81,72	81,72	100%			
		Xã Dầu Giây	33,13	33,13	100%			
		Xã An Viễn	7,29	7,29	100%			
		Xã Bình An	3,76	3,76	100%			
		Xã Hưng Thịnh	96,86	96,86	100%			
		Xã Trảng Bom	40,80	40,80	100%			
		Xã Bình Minh	32,13	32,13	100%			
		Xã Tân An	60,61	60,61	100%			
2	Dự án đầu tư xây dựng đường ven sông Cái	Phường Trần Biên, Tam Hiệp	26,73	11,37	100%	BQLDA ĐTXD tỉnh	Trung tâm PTQĐCN Biên Hòa	
	Trong đó:	Phường Trần Biên	16,08	10,40	100%			
		Phường Tam Hiệp	10,65	0,97	100%			
3	Khu đô thị Hiệp Hòa	Phường Trần Biên	291,00	291,00	100%		Trung tâm PTQĐCN Biên Hòa	
4	Dự án chỉnh trang khu công nghiệp Biên Hòa 1	Phường Trần Biên	325,00	175,00	100%		Trung tâm PTQĐ Biên Hòa	

5	Dự án đường ĐT.770B	Xã, phường: Xuân Bắc, Xuân Quế, Xuân Đường, Dầu Giây, Gia Kiệm, Long Phước, Phước Thái và Bình Lộc, Xuân Lập	271,58	271,58	100%	Trung tâm PTQĐ tỉnh	Trung tâm PTQĐ Chi nhánh: Trắng Bom, Thống Nhất, Long Thành, Xuân Lộc, Long Khánh
	Trong đó:	Xã Xuân Quế	0,76	0,76	100%		
		Xã Xuân Đường	33,94	33,94	100%		
		Xã Dầu Giây	5,53	5,53	100%		
		Xã Gia Kiệm	2,08	2,08	100%		
		Xã Long Phước	22,92	22,92	100%		
		Xã Phước Thái	65,83	65,83	100%		
		Xã Xuân Bắc	9,34	9,34	100%		
		Phường Xuân Lập	36,06	36,06	100%		
		Phường Bình Lộc	95,12	95,12	100%		
6	Dự án nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT.773	Xã Xuân Đường, Cẩm Mỹ, Xuân Đông, Xuân Phú, Xuân Lộc, Xuân Hòa	224,38	224,38	100%	Trung tâm PTQĐ tỉnh	Trung tâm PTQĐ Chi nhánh: Cẩm Mỹ, Xuân Lộc
	Trong đó:	Xã Xuân Đường	66,02	66,02	100%		
		Xã Cẩm Mỹ	76,48	76,48	100%		
		Xã Xuân Đông	35,88	35,88	100%		
		Xã Xuân Phú	22,00	22,00	100%		
		Xã Xuân Lộc	8,90	8,90	100%		
		Xã Xuân Hòa	15,10	15,10	100%		
7	Dự án nâng cấp, mở rộng đường ĐT.769	Xã: Dầu Giây, Bình An, Long Thành	135,40	135,40	100%	Trung tâm PTQĐ tỉnh	Trung tâm PTQĐ Chi nhánh Thống Nhất, Long Thành

	Trong đó:	Xã Dầu Giây	68,10	68,10	100%			
		Xã Bình An	28,80	28,80	100%			
		Xã Long Thành	38,50	38,50	100%			
8	Dự án đầu tư xây dựng cầu Mã Đà	Xã Trị An, Tân Lợi	1,83	1,83	100%	Trung tâm PTQĐ tỉnh	Trung tâm PTQĐ Chi nhánh: Vĩnh Cửu, Đồng Phú	
	Trong đó:	Xã Trị An	0,97	0,97	100%			
		Xã Tân Lợi	0,85	0,85	100%			
9	Dự án đường hương lộ 2	Xã, phường: Phường Tam Phước, An Phước	55,33	55,33	100%	Trung tâm PTQĐ tỉnh	Trung tâm PTQĐ Chi nhánh Biên Hòa	
	Trong đó:	Phường Tam Phước	5,04	5,04	100%			
		Xã An Phước	50,29	50,29	100%			
10	Dự án Xây dựng đường 25C	Xã: Long Phước, Phước An	27,00	27,00	100%	BQLDA ĐTXD tỉnh	Trung tâm PTQĐCN Chi nhánh Long Thành, Nhơn Trạch	
	Trong đó:	Xã Long Phước	16,65	16,65	100%			
		Xã Phước An	10,35	10,35	100%			
11	Dự án Nâng cấp đường 25B	Xã: Long Thành, Nhơn Trạch	23,87	23,87	100%	BQLDA ĐTXD tỉnh	Trung tâm PTQĐCN Chi nhánh Long Thành, Nhơn Trạch	
	Trong đó:	Xã Long Thành	7,59	7,59	100%			
		Xã Nhơn Trạch	16,28	16,28	100%			
12	Tiêu thoát nước ngoài sân bay Long Thành	Xã Long Thành	95,89	95,89	100%	BQLDA Khu vực 5	Trung tâm PTQĐCN Long Thành	Chưa có kinh phí

13	Đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam	Xã, phường: Hàng Gòn, Long Thành, Xuân Lộc, Xuân Hòa, Nhơn Trạch, Xuân Phú, Xuân Quế, Xuân Định, Cẩm Mỹ, Xuân Đường, Long Phước, An Phước	490,60	490,60	100%	BQLDA đường sắt	Trung tâm PTQĐ Chi nhánh Xuân Lộc, Long Khánh, Cẩm Mỹ, Long Thành, Nhơn Trạch
	Trong đó:	Phường Hàng Gòn	17,33	17,33	100%		
		Xã Long Thành	104,57	104,57	100%		
		Xã Xuân Lộc	26,89	26,89	100%		
		Xã Xuân Hòa	104,57	104,57	100%		
		Xã Nhơn Trạch	30,48	30,48	100%		
		Xã Xuân Phú	27,49	27,49	100%		
		Xã Xuân Quế	74,70	74,70	100%		
		Xã Xuân Định	46,61	46,61	100%		
		Xã Cẩm Mỹ	28,09	28,09	100%		
		Xã Xuân Đường	4,78	4,78	100%		
		Xã Long Phước	3,59	3,59	100%		
		Xã An Phước	21,51	21,51	100%		
14	Cao tốc TPHCM - TDM - Chơn Thành	Xã, phường: Nha Bích, Chơn Thành	84,20	8,59	100%	BQLDA ĐTXD tỉnh	Trung tâm PTQĐ Chi nhánh Chơn Thành
	Trong đó:	Xã Nha Bích		5,97	100%		
		Phường Chơn Thành		2,62	100%		
15	Cao tốc Gia Nghĩa - Chơn Thành	Xã Thọ Sơn, xã Phước Sơn, xã Bù Đăng, xã Nghĩa Trung, xã Đồng Tâm, xã Tân Lợi, phường Bình Phước, phường Đồng Xoài, xã Nha Bích, phường Chơn Thành	1.028,22	89,66	100%	BQLDA ĐTXD tỉnh	Trung tâm PTQĐ Chi nhánh: Đồng Xoài, Chơn Thành, Đồng Phú, Bù Đăng
	Trong đó:	Xã Thọ Sơn		12,24	100%		

		Xã Phước Sơn		4,36	100%			
		Xã Bù Đẳng		2,61	100%			
		Xã Nghĩa Trung		21,22	100%			
		Xã Đồng Tâm		21,62	100%			
		Xã Tân Lợi		0,17	100%			
		Phường Bình Phước		7,55	100%			
		Phường Đồng Xoài		1,26	100%			
		Xã Nha Bích		16,20	100%			
		Phường Chơn Thành		2,43	100%			
16	Cao tốc Dầu Giây - Tân Phú	Xã, phường: Dầu Giây, Bình Lộc, Gia Kiệm, Xuân Bắc, Định Quán, Phú Hoà, Tân Phú, Phú Lâm	390,38	121,14	100%	Ban Quản lý dự án đường bộ miền Bắc	Trung tâm PTQĐ Chi nhánh: Xuân Lộc, Long Khánh, Thống Nhất, Định Quán và Ban Quản lý dự án khu vực 11	
	Trong đó:	Xã Dầu Giây	51,10	7,40	100%			
		Phường Bình Lộc	45,45	7,88	100%			
		Xã Gia Kiệm	1,60	-	100%			
		Xã Xuân Bắc	51,52	9,90	100%			
		Xã Định Quán	119,51	39,20	100%			
		Xã Phú Hoà	35,30	7,20	100%			
		Xã Tân Phú	31,40	2,80	100%			
		Xã Phú Lâm	54,50	46,76	100%			
17	Cao tốc TPHCM - Long Thành	Xã: Nhơn Trạch, Long Thành, An Phước	5,17	5,17	100%	TCT Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam	Trung tâm Phát triển quỹ đất Chi nhánh Long Thành, Nhơn Trạch	

	Trong đó:	Xã Nhơn Trạch	1,27	1,27	100%			
		Xã Long Thành	1,70	1,70	100%			
		Xã An Phước	2,20	2,20	100%			
18	Cầu Phú Mỹ 2	Xã Đại Phước	11,90	11,90	100%	Công ty TNHH Masterise Hạ tầng Phú Mỹ	Trung tâm PTQĐ tỉnh và các Chi nhánh	
19	Cầu Long Hưng (Đồng Nai 2)	Phường Tam Phước, xã An Phước	52,80	52,80	100%	Ban QLDA 3	Trung tâm PTQĐ tỉnh và các Chi nhánh	
	Trong đó:	Phường Tam Phước	26,40	26,40	100%			
		Xã An Phước	26,40	26,40	100%			
20	Cầu Cát Lái	Xã Đại Phước	115,81	115,80	100%	Tổng công ty xây dựng số 1	Trung tâm PTQĐ tỉnh và các Chi nhánh	
21	Dự án đường Liên Cảng	Xã Đại Phước	51,30	1,10	100%	Ban Quản lý dự án khu vực 06	Trung tâm PTQĐ Chi nhánh Nhơn Trạch	
22	Xa lộ nước Long Thành	Xã, phường: Trảng Dài, Phước Tân, Bình An	12,98	12,98	100%		Trung tâm PTQĐ tỉnh và các Chi nhánh	
	Trong đó:	Phường Trảng Dài	11,35	11,35	100%			
		Phường Phước Tân	1,23	1,23	100%			
		Xã Bình An	0,40	0,40	100%			
23	Xây dựng đường giao thông phía Tây QL 13 kết nối Chơn Thành - Hoa Lư tỉnh Bình Phước	Phường Minh Hưng, các xã: Tân Khai, Minh Đức, Lộc Thành, Lộc Tấn	340,50	149,63	100%	BQLDA ĐTXD tỉnh	Trung tâm PTQĐ Chi nhánh Chơn Thành, Hớn Quản, Lộc Ninh	

	Trong đó:	Phường Minh Hưng		11,90	100%			
		Xã Tân Khai		13,40	100%			
		Xã Minh Đức		97,13	100%			
		Xã Lộc Thành		27,20	100%			
		Xã Lộc Tấn		-	100%			
24	Xây dựng đường phía Tây QL13 kết nối Bàu Bàng	phường Chơn Thành, phường Minh Hưng	32,67	21,74	100%	BQLDA ĐTXD tỉnh	Trung tâm PTQĐ Chi nhánh Chơn Thành	
	Trong đó:	Phường Chơn Thành		5,30	100%			
		Phường Minh Hưng		16,44	100%			
II	DỰ ÁN ĐẦU GIÁ		1.640,34	1.640,34	100%			
1	Khu đất khoảng 610,5 ha tại xã Long Thành	Xã Long Thành	610,50	610,50	100%	Trung tâm PTQĐ tỉnh	Trung tâm PTQĐ tỉnh	
2	Khu đất Bệnh viện khoảng 8,6 ha tại xã Long Thành	Xã Long Thành	8,60	8,60	100%	Trung tâm PTQĐ tỉnh	Trung tâm PTQĐ tỉnh	
3	Khu đất khoảng 81 ha tại xã Long Thành	Xã Long Thành	81,00	81,00	100%	Trung tâm PTQĐ tỉnh	Trung tâm PTQĐ tỉnh	
4	Khu đất Dự án Chợ nông sản Dầu Giây giai đoạn 2	Xã Dầu Giây	48,41	48,41	100%	Trung tâm PTQĐ tỉnh	Trung tâm PTQĐ tỉnh	
5	Khu đất ven sông Đồng Nai khoảng 8,4 ha tại phường Trăn Biên	Phường Trăn Biên	84,00	84,00	100%	Trung tâm PTQĐ tỉnh	Trung tâm PTQĐ tỉnh	
6	Khu đất khoảng 212 ha tại xã Long Thành (phụ cận đường ĐT.769)	Xã Long Thành	212,00	212,00	100%	Trung tâm PTQĐ tỉnh	Trung tâm PTQĐ tỉnh	
7	Khu đất cụm công nghiệp Quang Trung 2 tại xã Gia Kiệm	Gia Kiệm	43,99	43,99	100%	Trung tâm PTQĐ tỉnh	Trung tâm PTQĐ tỉnh	

8	Khu đất cụm công nghiệp Quang Trung 1 tại xã Gia Kiệm và xã Dầu Giây	Xã Gia Kiệm	74,34	74,34	100%	Trung tâm PTQĐ tỉnh	Trung tâm PTQĐ tỉnh	
9	Khu đất 212,5 ha xã Long Thành (phụ cận đường ĐT.769)	Xã Long Thành	212,50	212,50	100%	Trung tâm PTQĐ tỉnh	Trung tâm PTQĐ tỉnh	
10	Khu đất 236 ha tại phường Bình Lộc (phụ cận đường ĐT.770B)	Phường Bình Lộc	236,00	236,00	100%	Trung tâm PTQĐ tỉnh	Trung tâm PTQĐ tỉnh	
11	Khu đất khoảng 29 ha tại phường Bình Lộc (phụ cận đường ĐT.770B)	Phường Bình Lộc	29,00	29,00	100%	Trung tâm PTQĐ tỉnh	Trung tâm PTQĐ tỉnh	
III	DỰ ÁN NGOÀI NGÂN SÁCH		23.229,32	5.702,81	100%			
1	Khu công nghiệp Sông Nhạn - Xuân Quế (giai đoạn 1)	Xã Xuân Quế	1.000,00	1.000,00	100%	Công ty CP KCN Xuân Quế	Trung tâm PTQĐ tỉnh	
2	Khu công nghiệp KCN Bàu Cạn – Tân Hiệp (giai đoạn 1)	Xã Long Phước; Phước Thái	1.000,00	1.000,00	100%	Công ty CP KCN Tân Hiệp	Trung tâm PTQĐ tỉnh	
	Trong đó:	Xã Long Phước	116,84	116,84	100%			
		Xã Phước Thái	883,16	883,16				
3	Dự án chế biến, sản xuất Alumin Bình Phước	xã Nghĩa Trung	279,7	274,85	100%	Công ty Cổ phần Khai thác quặng Bình Phước	Trung tâm PTQĐ tỉnh	
4	Dự án Khai thác, tuyển quặng Bauxite Bình Phước	Xã Nghĩa Trung, xã Phước Sơn	9.295,16	1.819,96	100%	Công ty Cổ phần Khai thác quặng Bình Phước	Trung tâm PTQĐ tỉnh	

	Trong đó:	Xã Nghĩa Trung	4.315,80	1.051,46	100%			
		Xã Phước Sơn	2.573,00	768,50	100%			
		Xã Thọ Sơn	2.075,90	-	-			
		Xã Bàn Đẳng	5,39	-	-			
		Xã Phú Trung	325,07	-	-			
5	Dự án chăn nuôi SX và CB nông sản tập trung UDCN cao (Xuân Thiện)	Xã Thuận Lợi	1.500,00	1.500,00	100%		Trung tâm PTQĐ tỉnh	
6	Khu đô thị Suối Cam giai đoạn 2	Phường Bình Phước	139,00	108,00	100%	Công CP Phúc An Khang BP	Trung tâm PTQĐ Chi nhánh Đồng Xoài	
41	TỔNG CỘNG (I+II+III)	Tổng 41 dự án	29.401,01	10.173,72	100%			

PHỤ LỤC II: BẢNG CHỈ TIÊU BỒI THƯỜNG GPMB THEO XÃ, PHƯỜNG*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4 /2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

STT	Xã, phường	Diện tích GPMB năm 2026 (ha)	Tỷ lệ hoàn thành năm 2026 (%)	Ghi chú
I	DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM	2.830,57	100%	
1	Xã Xuân Đường	185,25	100%	
2	Xã Xuân Quế	157,18	100%	
3	Xã Dầu Giây	114,16	100%	
4	Xã An Viễn	7,29	100%	
5	Xã Bình An	32,96	100%	
6	Xã Hưng Thịnh	96,86	100%	
7	Xã Trảng Bom	40,80	100%	
8	Xã Bình Minh	32,13	100%	
9	Xã Tân An	60,61	100%	
10	Phường Trảng Biên	476,40	100%	
11	Phường Tam Hiệp	0,97	100%	
12	Xã Gia Kiệm	2,08	100%	
13	Xã Long Phước	43,16	100%	
14	Xã Phước Thái	65,83	100%	
15	Xã Xuân Bắc	19,24	100%	
16	Phường Xuân Lập	36,06	100%	
17	Phường Bình Lộc	103,00	100%	
18	Xã Cẩm Mỹ	104,57	100%	
19	Xã Xuân Đông	35,88	100%	
20	Xã Xuân Phú	49,49	100%	
21	Xã Xuân Lộc	35,79	100%	
22	Xã Xuân Hòa	119,67	100%	
23	Xã Long Thành	248,25	100%	
24	Xã Trị An	0,97	100%	

25	Xã Tân Lợi	1,02	100%	
26	Phường Tam Phước	31,44	100%	
27	Xã An Phước	100,4	100%	
28	Xã Phước An	10,35	100%	
29	Xã Nhơn Trạch	48,03	100%	
30	Phường Hàng Gòn	17,33	100%	
31	Xã Xuân Định	46,61	100%	
32	Xã Nha Bích	22,17	100%	
33	Phường Chơn Thành	10,35	100%	
34	Xã Thọ Sơn	12,24	100%	
35	Xã Phước Sơn	4,36	100%	
36	Xã Bù Đăng	2,61	100%	
37	Xã Nghĩa Trung	21,22	100%	
38	Xã Đồng Tâm	21,62	100%	
39	Phường Bình Phước	7,55	100%	
40	Phường Đồng Xoài	1,26	100%	
41	Xã Định Quán	39,2	100%	
42	Xã Phú Hoà	7,2	100%	
43	Xã Tân Phú	2,8	100%	
44	Xã Phú Lâm	46,76	100%	
45	Xã Đại Phước	128,8	100%	
46	Phường Trảng Dài	11,35	100%	
47	Phường Phước Tân	1,23	100%	
48	Phường Minh Hưng	28,34	100%	
49	Xã Tân Khai	13,4	100%	
50	Xã Minh Đức	97,13	100%	
51	Xã Lộc Thành	27,2	100%	
II	DỰ ÁN ĐẦU GIÁ	1.640,34	100%	
1	Xã Long Thành	1.124,60	100%	
2	Xã Dầu Giây	48,41	100%	

3	Phường Trần Biên	84,00	100%	
4	Xã Gia Kiêm	118,33	100%	
5	Phường Bình Lộc	265,00	100%	
III	DỰ ÁN NGOÀI NGÂN SÁCH	5.702,81	100%	
1	Xã Xuân Quế	1.000,00	100%	
2	Xã Long Phước	116,84	100%	
3	Xã Phước Thái	883,16	100%	
4	Xã Nghĩa Trung	1.326,31	100%	
5	Xã Phước Sơn	768,50	100%	
6	Xã Thuận Lợi	1.500,00	100%	
7	Phường Bình Phước	108,00	100%	
	TỔNG CỘNG (I+II+III)	10.173,72	100%	